

## Ghé Đảo Thổ Châu

*Hoàng Huyền*

\*\*\*

Năm 1973, ban giám đốc trường nữ trung học Gia Long với Hiệu Trưởng là bà Phạm Văn Tất, đã phối hợp với Bộ Tư Lệnh Hải Quân tại bến Bạch đặng tổ chức một chuyến du ngoạn hè dọc theo bờ biển châu thổ sông Cửu Long, tạo cơ hội cho các học sinh thấy giang sơn gấm vóc của nước Nam, để bổ túc cho các bài học địa lý khô khan. Khởi hành từ Sài Gòn và điềm thăm viếng cuối cùng là đảo Phú Quốc. Trên hải trình ghé thăm nhiều đảo thì đảo Thổ Châu là thơ mộng hơn cả. Chuyến đi đó để lại trong tôi một kỷ niệm đẹp nhất trong suốt mười bảy năm gắn bó với ngôi trường thân yêu.



*Đảo Thổ Châu (Poulo Panjang)  
thuộc tỉnh Kiên Giang, Việt Nam  
(Ghi chú của Ban Biên Tập)*

Các thầy gồm có Lê Hoàng Tánh, Ngô Tư Vọng, Phạm Huy Loan, Trương Văn Minh... được sắp xếp ngủ tại phòng Cafeteria của Dương Vận Hạm HQ-503 rất lớn, hầm tàu có thể chứa được 10 chiếc xe tăng. Hạm trưởng là bạn thân của thầy Vọng, mang theo gia đình và cô em gái khả ái, có gợi ý dành riêng thầy Vọng một phòng ngủ của một sĩ quan trên chiến hạm nhưng sau khi hội ý với các bạn, thầy đã ở lại với chúng tôi, quả thật là người bạn khả kính. Thầy hiện định cư tại xứ Kanguru xa vời.



*Dương Vận Hạm Vũng Tàu (HQ-503)  
(Ghi chú của Ban Biên Tập - Ảnh liệu của PDS)*

Cafeteria được trưng dụng làm phòng ngủ nên ban đầu bếp phải đi tản chỉ còn lại mì ly và vôi nước sôi. Các thầy đương ngao ngán thì có hai nữ sinh, mà một là Mỹ Linh trông thật dễ thương, mang xuống các phần ăn cho thầy Tánh và thầy Loan vì hai thầy chưa dùng cơm tối. Mỹ Linh là bạn thân của em gái hạm trưởng nên thầy Tánh còn được mời nhậu một bữa ghé hấp đồ gạch vì còn tươi chấm với muối tiêu chanh trên boong tàu lộng gió nhưng đầy tình thầy nghĩa trò. Câu chuyện này dẫn đến “Khung Cửa Hẹp” của André Gide. Năm 1980 khi gặp lại thầy Tánh ở California và được biết hiện thể là một cựu nữ sinh Gia Long, tôi ngỡ là Mỹ Linh nhưng không phải.

Lạ chỗ và rạo rức nên tôi thường dậy rất sớm và hồi hả leo lên boong tàu để tìm fresh air vì trong phòng rất ngọt ngào. Bầu trời còn tối, không khí trong lành và lạnh lạnh, làn gió nhẹ từ biển rộng mang hơi muối phà vào mặt làm tôi cảm thấy thật dễ chịu. Tôi không phải là một earlybird duy nhất mà thấp thoáng đó đây đã có những bóng dáng yêu kiều trong đồ bộ bà ba đương trưng dụng thả bộ quanh boong tàu hoặc vài cặp ngồi trên băng ghế dài thì thầm như sợ đánh thức nàng công chúa “sớm mai” còn ngái ngủ. Cũng có cô thì ngồi cô đơn đăm chiêu như có tâm sự gì.

Tôi đương đứng tựa lan can tập hít sâu thở dài thì có một cô bé tiến lại gần và lễ phép nói “Thưa thầy em học lớp mười ban toán, hy vọng sang năm được học với thầy”. Vì tính tò mò, các em thường để ý các thầy cô của niên khóa tới. Tôi đã gặp lại cô bé dễ thương đó hai năm sau tức năm 1976 ở lớp 12B1. Cô là một học sinh thông minh, xuất sắc mọi môn và đã

đậu vào trường đại học Bách Khoa. Năm đó, nhờ uy tín của bà hiệu trưởng Trần Thị Ty đối với chính quyền mới, duy nhất trường Gia Long được phép ra một đặc san Xuân. Tôi trao cô ta một cuốn sách toán tiếng Anh dùng làm tài liệu viết bài đóng góp. Lúc bấy giờ cô đã là một thiếu nữ đương độ làm tôi bối rối khi nhìn sâu vào trong đôi mắt to đen. Đó là bài: “Mâu thuẫn hỗ tương tạo tiến bộ trong toán học”, coi như một bản “thu hoạch”, bầy tỏ chuyên biến tư tưởng của nhóm Toán. Ngược lại với định đề Euclide còn có các định đề Riemann và Lobatchesky làm nền tảng cho không gian đa chiều và khoa học vũ trụ sau này. Thư từ tới tập gửi về hỏi, chúng tôi có dịp gặp nhau. Dần dà cái này dẫn tới cái kia, có lúc tôi đã tưởng hoàn cảnh đưa đẩy đến chuyện tình lãng mạng “Le temps d’aimer, le temps de mourir” do Lilot Pulver và John Gavin đóng, mặc kệ đời “Quien sera sera”. Nhưng sau đó, mỗi sáng đến trường lại được tin một người bạn đã vượt biên, tôi bị giao động mạnh và phải dồn hết tâm trí vào bài ca “Từ nơi này, Người đã ra đi...”. Vì thất bại nên bản tính, tôi muốn xin lỗi thì không có cơ hội nào nữa.

Phía đông trời hừng sáng dần, rồi mặt trời từ từ nhô lên khỏi đường chân trời thì một “đông phương hồng” rực rỡ toả ánh sáng vàng cam trên mặt biển rộng mênh mông, lấp lánh những hạt nắng thuỷ tinh trên các làn sóng nhấp nhô. Ngẩng lên là bầu trời trong vắt xanh lơ lang thang vài cụm mây trắng với đàn hải âu bay theo đội hình chữ “V” về phía chân trời xa. Có thể chỗ hạ cánh là hai hòn trứng nằm ngoài khơi tỉnh Kiên Giang, mà trên đường về một nhóm thuỷ thủ đã lên đảo lượm về hai cần xé trứng chim hải âu. Tôi chợt nhớ tới loài chim tương cận là chim Bồ Nông đã chiến đấu tới giọt máu cuối cùng để bảo vệ tổ trứng của chúng trong bài thơ “Les Pelicans” của Alfred de Musset. Tôi không biết “Buổi Sáng Ở Trong Rừng” của nhà văn Đái Đức Tuấn tức TCYA đẹp như thế nào nhưng bình minh trên biển nhìn từ Dương Vận Hạm thì thật tuyệt vời. Tôi bắt đầu hiểu tại sao một số bạn bè sau khi đậu tú tài đôi đã chọn cuộc sống hải hồ rày đây mai đó và làm bạn với các loài hoa biển từ bốn phương trời. Tôi chợt nhớ đến những người bạn học rất thân như Phạm Đình San,

Võ quang Thủ, Nguyễn Văn Hào...đã gia nhập Hải Quân từ giữa thập niên 1960.

Khi mặt trời lên cao “khỏi con sào” thì trên đài chỉ huy làm lễ thượng kỳ. Sau khúc nhạc hào hùng của bản Quốc Ca là những bản nhạc có nhịp điệu vui tươi và lời ca trong sáng, từ băng nhạc trẻ “2” của Tùng Giang mới phát hành, do một trung uý trẻ tuổi, đẹp trai và dễ thương thuộc ban Tâm Lý Chiên tuyển chọn. Đa số là các bản nhạc ngoại quốc phổ lời Việt. Có nhiều bản có ý nghĩa và thích hợp cho chuyến đi. Thật thấy yêu đời khi nghe tiếng hát trong cao của Thái Hiền qua những bài hát Tuổi Hồng, Tuổi Mộng Mơ của Phạm Duy với lời ca rất dễ thương “Em ước mơ mơ gì tuổi mười lăm, tuổi mười sáu; em ước mơ không nhiều, xin một điều yêu dấu, không ước mơ xa xôi, ước mơ được nên người: cô gái yêu nước Việt bước chân theo giồng nòi. Thật đẹp thay, thật đẹp thay giấc mơ hoa...”. Rồi Elvis Phương với làn hơi hùng mạnh qua bản Hãy Ngược Mặt Nhìn Đời “Dù đời không yêu thương ta, ta vẫn cứ yêu thương đời...”. Bạn có đang buồn cách chi mà bên tai “đương réo muôn vàn lời ca” như thế thì vẫn thấy đời đáng sống làm sao.

Phía tây thì mới đầu thấy lờ mờ đảo Thổ Châu xanh đậm, tới gần thì một bãi cát hẹp hình vòng cung nhưng rất sạch với những cây dừa xanh ngắt vươn thân mình ra mặt nước như đùa dỡn với các làn sóng bạc đầu lăn tăn vào bờ và như dang tay mời mọc du khách một cách thật là thân thiện.

Đảo nhỏ gồm vài chục căn nhà nên không có bến kè, Dương Vận Hạm phải đậu ngoài xa. Chúng tôi lên đảo bằng nhiều chuyên trên xuồng cấp cứu được gọi đùa là taxi. Một nhóm các em nhỏ trên đảo tiếp đón chúng tôi với những nụ cười rạng rỡ và gương mặt chất phác. Một nữ sinh có sẵn gói kẹo nhanh trí phân phát làm các nhỏ vui mừng vì bình thường chỉ có cục đường mía làm kẹo. Thật tội nghiệp cho các trẻ sống ở hải đảo xa xôi. Lên bờ chúng tôi chia thành nhiều nhóm nhỏ. Có nhóm đi sâu vào đảo theo con đường đất, hai bên là các hàng dừa cao trông giống như hai hàng quân dàn chào. Các cảnh trên đảo gợi nhớ các cảnh trong phim

“Mutiny of the Bounty” do Marlon Brando và một cô gái địa phương lai Ấn độ thủ các vai chính, quay ở Hawaii và Tahiti. Bên đường có một chòi lá bán nước ngọt, chủ yếu là nước dừa. Nước dừa rất ngọt và cùi dừa mỏng là đặc sản của đảo. Dừa trồng bên bờ ao không được như vậy.

Có nhóm đi dọc theo bờ biển hẹp với những căn nhà lưng dựa vào vách núi. Các chú các bác dân chài rất hiếu khách đã niềm nở tiếp đón chúng tôi và mỗi người được chiêu đãi một tô cháo nấu với con cầu gai, vừa ngọt vừa béo. Gọi là cầu gai vì dáng giống quả cầu và tua tua những gai dài hơn một phân, một loại vũ khí tự vệ mà thượng đế ban cho; nó trông giống như trái chôm chôm nhưng màu đen sẫm xỉ, trong ruột lại trắng ngà như con hào biển sau khi bóc vỏ. Đúng lúc đó có một cô mặt mày nhảu nhỏ khắp khiêng đi vào vì đạp phải con cầu gai khi lội xa bờ. Dưới bàn chân có những chấm đen và gai đâm rất buốt. Bác chài hỏi xem ai có dầu nóng, không ai có cả làm cô ta méo máo. Bồng bác chài đi vào nhà trong nói nhỏ với đứa cháu gái và bê ra một tô nước vàng tươi như nước trà lá xanh rồi nói lớn “nhắm mắt lại”. Bác lấy nước đó xoa bóp chân, chừng một khắc sau thì các vết đen tan đi. Đó các bạn biết là nước gì? Xin thưa đó là nước tiểu đây. Đúng là cái khó ló cái khôn.

Có nhóm mang theo áo tắm thì lập tức nhào xuống nước nô giỡn với sóng biển hoặc đuổi bắt nhau một cách hồn nhiên. Ánh nắng chiều vàng nhạt chiếu chênh chếch làn nổi bật các đường cong thanh thoát và quyến rũ, ngày thường được che giấu dưới các tà áo dài mini nhí nhảnh. Nghịch phá chán các cô lên bờ với áo tắm còn ướt dính vào làn da hồng, tạo dáng đứng ngòai quanh các cây dừa thân cong cong là là ra mặt nước xanh sóng bạc để chụp ảnh kỷ niệm, Đẹp thay cái tuổi thần tiên. Yếu điệu nhất là cô trưởng ban văn nghệ Bích Thủy. Tôi nhớ tên vì cô ta có năng khiếu về văn nghệ, ca hay múa giỏi dáng đẹp nhưng toán thì “thầy chạy” nên tôi thường chọc là “Ngu lăm Cơ”, cũng có ý khen cô ta tài sắc như nàng Ngu Cơ của Hạng Võ nhưng sợ đụng chạm nên nói chại ra. Người và cảnh trông bắt mắt làm sao.

Tôi mặc quần short và đương đứng vuốt tóc thì bị chụp lén. Sau này nhận được một tấm với dòng chữ ở mặt sau “Anh Vội”, một nhân vật trong chuyện dài “Trống Mái” của nhà văn Khái Hưng. Mặc cỡ nên tôi điem luôn, bây giờ mới tiết lộ để bạn bè biết đến kỷ niệm khó quên đó.

Cảnh trí thiên nhiên nguyên sinh và cuộc sống thanh bình hiền hoà khác hẳn với đời sống bon chen và náo nhiệt nơi thành thị làm chúng tôi ngỡ ngàng lúc ban đầu rồi sau quyến luyến không muốn rời đảo. Nhưng về chiều, gió lớn bắt đầu nổi lên và sóng càng lúc càng cao thì không nản nã được nữa. Sóng dữ dội xô taxi va vào Dương Vận Hạm và có thể bị vỡ nên chuyến taxi chót gặp lúc biển động mạnh, chiến hạm phải dùng đến cần trục mới cứu cả khách và xuống lên boong được. Một số người nôn mửa, số còn lại thì mặt xanh như tàu lá chuối. Trong nhóm đó có Mỹ Hảo nói với một người thầy đứng gần đường như là thầy Tánh rằng “sóng to quá, xuống cấp cứu muốn lật úp, em tưởng chết rồi đó thầy ạ!”.

Trở hết về tàu thì trời đã tối đen, vắng vắng trong gió giọng song ca của cặp Minh Phúc, Minh Xuân qua bản Rồi Mai Đây “Rồi mai đây khi mình xa nhau, nhớ đến nhau hoài. Rồi mai đây khi tình bay xa, nhớ đến hôm nào. Còn mãi mãi những gì mình chất chứa trong lòng. Còn cho nhau chút dư hương, đừng tiếc nhau gì vãn vương...”. Giọng ca trầm trầm, lê thê, nghe thật buồn và như một định mệnh. Bây giờ còn thấm thía và day dứt hơn nữa. Sau hơn ba chục năm lưu lạc xứ người, mỗi lần nghe lại băng nhạc trẻ “2” của Tùng Giang, mượn từ thầy Tánh, tôi vẫn cảm thấy như bồng bênh trên mặt nước. Và hình ảnh của người ấy, không bao giờ phai. Nhớ nhất là một buổi chiều mưa lất phất, đứng tựa lan can trên boong tàu, nói năng vu vơ nhưng nghe như tiếng sóng dội vào trong hồn.

**Hoàng Huyền**

*Little Sài Gòn, Westminster, CA.*

*(Tháng 4-2009)*